

Số: 2992/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của
tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông báo số 392/TB-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận phiên họp tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 713/TTr-SNV ngày 28 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH, Trung tâm TT-CB;
- Sở Nội vụ;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn



QUY CHẾ

**Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành
thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2992 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Ban (Tổ) Công tác và các hình thức tương đương khác.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, triển khai, giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ, công việc có tính chất quan trọng, liên ngành theo quy định của Nhà nước hoặc theo yêu cầu của địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, sáp nhập, thay đổi thành viên, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này.
2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.
3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng, mà sử dụng con dấu của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành, trừ trường hợp có quy định khác.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ.
2. Theo yêu cầu giải quyết những công việc quan trọng có liên quan đến địa giới hành chính, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm của tỉnh, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành, liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của một cơ quan, đơn vị hoặc cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành

a) Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

b) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Quyền hạn của tổ chức phối hợp liên ngành

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền phối hợp thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành được giao;

b) Xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và giải pháp phân công, huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Thành phần

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

a) Căn cứ tính chất, nội dung của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành thì phải bảo đảm cơ chế, khả năng huy động, giải quyết các vấn đề liên ngành của người đứng đầu.

2. Cấp phó của tổ chức phối hợp liên ngành

a) Tổ chức phối hợp liên ngành có không quá 03 cấp phó, tùy theo tính chất, yêu cầu công việc và vai trò trách nhiệm của các cơ quan tham gia thành viên để bố trí phù hợp (trường hợp đặc thù do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định);

b) Đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì cấp phó là thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Đối với tổ chức phối hợp liên ngành do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đứng đầu thì một cấp phó được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành

a) Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành là đại diện lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức;

b) Đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì thành viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan phải là cấp phó ngành trở lên;

c) Đối với tổ chức phối hợp liên ngành do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đứng đầu thì thành viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan phải là cấp trưởng phòng và tương đương trở lên.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ, THAY ĐỔI THÀNH VIÊN TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thành lập, xây dựng hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 9. Thẩm định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành. Nội dung thẩm định, gồm:

- a) Sự cần thiết, cơ sở pháp lý;
- b) Tên gọi, chức năng, nhiệm vụ;
- c) Cơ cấu, thành viên;
- d) Thời hạn hoạt động;
- e) Nội dung quy chế tổ chức và hoạt động (dự thảo).

2. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ để thẩm định gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ: sự cần thiết; căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn; tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn; dự kiến thành phần tham gia tổ chức; dự kiến thời hạn hoạt động.

b) Dự thảo: Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức;

c) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan.

Điều 10. Thủ tục, trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi 01 bộ hồ sơ (theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này) đến Sở Nội vụ thẩm định.

2. Sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi 01 bộ hồ sơ, kèm theo văn bản thẩm định của Sở Nội vụ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Sáp nhập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Các tổ chức phối hợp liên ngành được sáp nhập khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, chồng chéo, trùng lặp.
2. Trình tự, thủ tục sáp nhập tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10 Quy chế này.

Điều 12. Thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được phép thay đổi thành viên khi có thành viên của tổ chức thay đổi về chức vụ, nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác khác v.v...
2. Trình tự, thủ tục trình thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10 Quy chế này.

Điều 13. Giải thể tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.
2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại các Khoản 2, 3 Điều này theo đề nghị của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành và của Sở Nội vụ.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.
2. Tổ chức phối hợp liên ngành do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.
3. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trừ trường hợp có quy định khác.
4. Tổ chức phối hợp liên ngành chỉ sử dụng bộ máy, nhân sự chuyên trách khi có quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành, trừ trường hợp có quy định khác.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đứng đầu sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ, trừ trường hợp có quy định khác.

Điều 16. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Người đứng đầu của tổ chức phối hợp liên ngành là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

- a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
- b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;
- c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;
- d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;
- e) Quyết định thành lập tổ chuyên môn, giúp việc;
- f) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;
- g) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;
- h) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;
- i) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các điểm b, c, d, e, g, h, i Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công.

2. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

3. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì cấp phó là thủ trưởng cơ quan được phân công làm nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Các báo cáo định kỳ gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 15 tháng 01 và 15 tháng 7 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nội dung báo cáo định kỳ:

- a) Tên tổ chức;
- b) Số, ngày quyết định thành lập;
- c) Thời gian hoạt động; thời gian hoạt động tiếp theo;
- d) Người (cơ quan) đứng đầu tổ chức;
- e) Thay đổi về thành viên của tổ chức;
- f) Đánh giá kết quả và phương hướng hoạt động của tổ chức;
- g) Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên của tổ chức;
- h) Kiến nghị đề xuất (nếu có).

Điều 19. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước bảo đảm. Cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành thì giữ nguyên và hoạt động bình thường.
2. Thủ trưởng cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức theo chỉ đạo tại Công văn số 3302/UBND-KTTH ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh về việc trích Kết luận số 157-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát, sắp xếp lại các ban chỉ đạo và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn